**BỘ CÔNG AN** **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-BCA *Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ**

**Về dự thảo Nghị định quy định về tố cáo**

**và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình xây dựng pháp luật của Chính phủ năm 2018 và Quyết định 851/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Nghị định quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân trình Chính phủ ban hành. Bộ Công an đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Công an kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về tố cáo vào giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1.** Luật Tố cáo đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019, ban hành với nhiều quy định mới được sửa đổi, bổ sung và thay thế so với Luật Tố cáo năm 2011 như: thẩm quyền giải quyết tố cáo; trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo; tổ chức thực hiện kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo; bảo vệ người tố cáo,...

Để làm căn cứ cho việc tổ chức thực hiện, Luật Tố cáo có các điều, khoản giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Trong đó, Điều 67 Luật Tố cáo giao Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

**2.** Xuất phát từ nhiệm vụ, quyền hạn, vị trí, vai trò và thực tế công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội của lực lượng Công an nhân dân. Ngày 06/8/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2018/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình đất nước đã và đang có những chuyển biến tích cực về mọi mặt, việc sắp xếp lại bộ máy tinh gọn theo hướng: *“Bộ tinh gọn, tỉnh vững mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”* là phù hợp. Bộ Công an đã được triển khai sắp xếp hợp lý từ Công an địa phương đến các đơn vị thuộc cơ quan Bộ đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay và những đặc thù riêng khác với các Bộ, ngành Trung ương thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ, Nhà nước. Qua khảo sát thực tế cho thấy, nếu chỉ áp dụng Luật Tố cáo thì việc giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân sẽ gặp nhiều vướng mắc, khó khăn, không giải quyết triệt để các yếu tố đặc thù và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn công tác.

Từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân là cần thiết và phù hợp, nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và đưa Luật Tố cáo năm 2018 đi vào thực tiễn.

**II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1.** Dự thảo Nghị định được xây dựng bảo đảm tuân thủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bám sát các nguyên tắc, quy định của Luật Tố cáo và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

**2.** Dự thảo Nghị định đề cao trách nhiệm, giải quyết đúng nguyên tắc, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong Công an nhân dân khi thực hiện việc giải quyết tố cáo, bảo đảm thực hiện bảo vệ người tố cáo, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

**3.** Dự thảo Nghị định phải tập trung giải quyết được những vấn đề bất cập, có tính đặc thù rút ra từ thực tiễn công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân, trên cơ sở phù hợp với nguyên tắc, các quy định của Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật có liên quan.

**4.** Dự thảo Nghị định phải có cơ cấu, bố cục hợp lý, nội dung thiết thực, có tính khả thi, bảo đảm sự thống nhất và đồng bộ của pháp luật.

**III. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ giao, Bộ Công an đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập và đã tiến hành tập trung nghiên cứu, soạn thảo dự thảo Nghị định và triển khai các hoạt động cần thiết cho việc soạn thảo theo đúng quy định, cụ thể như sau:

**1.** Nghiên cứu Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**2.** Đánh giá tác động kinh tế, xã hội của dự thảo Nghị định.

**3.** Tổng kết công tác giải quyết tố cáo thời gian qua, khảo sát thực tiễn và tổ chức các cuộc họp, hội thảo của Ban soạn thảo, Tổ biên tập để trao đổi, thống nhất nội dung của dự thảo Nghị định.

**4.** Đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Bộ Công an để lấy ý kiến nhân dân; tổ chức lấy ý kiến chính thức bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị trong Công an, các Bộ, ngành Trung ương và nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.

**5.** Gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định; nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

**6.** Hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu khác để trình Chính phủ.

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 06 chương với 20 điều, cụ thể:

Chương I. Quy định chung (gồm 03 điều, từ Điều 1 đến Điều 3) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ.

Chương II. Tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Công an trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ (gồm 5 điều, từ Điều 4 đến Điều 8) quy định về tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Công an; thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong Công an nhân dân; tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo, trách nhiệm giải quyết và phối hợp trong việc giải quyết tố cáo; trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết tố cáo.

Chương III. Tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự (gồm 04 điều, từ Điều 9 đến Điều 12) quy định về tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự; thẩm quyền giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự; trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết tố cáo; trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo có nội dung rõ ràng, chứng cứ cụ thể, có cơ sở để xử lý ngay.

Chương IV. Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; trách nhiệm tổ chức thực hiện kết luận nội dung tố cáo và bảo vệ người tố cáo (gồm 03 điều, từ Điều 13 đến Điều 15) quy định về việc công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo; trách nhiệm tổ chức thực hiện kết luận nội dung tố cáo và trách nhiệm của người giải quyết tố cáo, Thủ trưởng, cán bộ, chiến sĩ Công an trong việc bảo vệ người tố cáo, người thân của người tố cáo.

Chương V. Quản lý công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân (gồm 03 điều, từ Điều 16 đến Điều 18) quy định về quản lý công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân; báo cáo công tác giải quyết tố cáo; trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ về công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

Chương VI. Điều khoản thi hành (gồm 02 điều, từ Điều 19 đến Điều 20) quy định về hiệu lực thi hành; trách nhiệm thi hành Nghị định.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

*a) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ*

Về phạm vi điều chỉnh, dự thảo Nghị định quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Công an trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự; trách nhiệm của Thủ trưởng, cán bộ, chiến sĩ Công an trong việc bảo vệ người tố cáo; quản lý công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

Về đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định đối với cá nhân trong việc thực hiện quyền tố cáo; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi bị tố cáo; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc giải quyết tố cáo; tố cáo của người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam và giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an nhân dân, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Dự thảo Nghị định giải thích các từ ngữ được sử dụng trong Nghị định này như sau: Cán bộ, chiến sĩ Công an; thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an; quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự; thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Công an; người bị tố cáo trong Công an nhân dân; người giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

*b) Thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong Công an nhân dân*

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an quy định tại Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ. Để đảm bảo nguyên tắc xác định thẩm quyền quy định tại Điều 12 của Luật Tố cáo năm 2018 và phù hợp với cơ cấu tổ chức của Bộ Công an. Dự thảo Nghị định xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong Công an nhân dân đối với từng cấp, như sau:

- Trưởng Công an phường, Trưởng đồn, Trưởng trạm Công an, Trưởng Công an thị trấn, Trưởng Công an xã thuộc biên chế của lực lượng Công an nhân dân (gọi chung là Trưởng Công an cấp xã).

- Trưởng Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Trưởng Công an cấp huyện).

- Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương cấp phòng thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Công an cấp tỉnh), đơn vị cấp cục và tương đương thuộc cơ quan Bộ.

- Giám đốc Công an cấp tỉnh.

- Cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị tương đương cấp cục thuộc cơ quan Bộ.

- Bộ trưởng Bộ Công an.

*c) Thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự*

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị Công an các cấp có thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự thuộc phạm vi quản lý được giao. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác liên quan có trách nhiệm phối hợp.

- Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong Công an nhân dân có thẩm quyền giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự thuộc phạm vi quản lý được giao, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*d) Trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết tố cáo*

- Trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị, cán bộ, chiến sĩ Công an trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được quy định tại Điều 8 của dự thảo Nghị định.

- Trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự được quy định tại Điều 11, Điều 12 của dự thảo Nghị định.

*e) Công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi bị tố cáo*

Để đảm bảo nội dung thống nhất các hình thức công khai kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi bị tố cáo, người giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân có trách nhiệm công khai kết luận nội dung tố cáo, người có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong Công an nhân dân có trách nhiệm công khai quyết định xử lý hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo.

*f) Trách nhiệm của người giải quyết tố cáo, Thủ trưởng, cán bộ, chiến sĩCông an trong việc bảo vệ người tố cáo, người thân của người tố cáo*

Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể trách nhiệm của người giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân có trách nhiệm bảo vệ người tố cáo, người thân của người tố cáo và việc áp dụng các biện pháp theo quy định của Luật Tố cáo và các quy định khác của pháp luật có liên quan để bảo vệ người tố cáo, người thân của người tố cáo.

*g) Quản lý công tác giải quyết tố cáo*

Dự thảo Nghị định quy định về nội dung quản lý, báo cáo công tác giải quyết tố cáo, trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ về công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

*h) Điều khoản thi hành*

Dự thảo Nghị định quy định về hiệu lực thi hành, trách nhiệm hướng dẫn, thi hành của Bộ trưởng Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan. Xác định Nghị định 91/2013/NĐ-CP ngày 12/8/2013 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Tố cáo đã được thụ lý, đang xác minh và chưa có kết luận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục giải quyết theo quy định của Nghị định 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

**V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

Không có ý kiến khác nhau về các nội dung quan điểm cơ bản trong việc xây dựng các quy định của dự thảo Nghị định.

Trên đây là những nội dung cơ bản về dự thảo Nghị định quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.

Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - V03;  - Lưu: VT, X05. | **BỘ TRƯỞNG**  **Thượng tướng Tô Lâm** |